



chǎng shàng

场上

noun phrase · on the field

Example Sentence

Chǎng shàng qì fēn fēi cháng jǐn zhāng

场上气氛非常紧张。

The atmosphere on the field is very tense.

Trace each character, then write the word on your own.

场场场场场场场场场

上上上上上上上